| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 346/2021/HS-PT
Ngày: 23/7/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 554/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 07 năm 2020, đối với các bị cáo Ma Thị T, Đặng Văn K và Hà Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

*Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: **Ma Thị T,** sinh năm 1970 tại: N - T1; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện N, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ma Văn T2 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nông Thị V. Hiện ở thôn N1, xã T2, huyện N, tỉnh T1; Chồng: Trần Xuân C, sinh năm 1958 (Đã ly thân); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2019, chuyển tạm giam ngày 07/6/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Ma Thị T: Bà Bùi Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P; (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Văn K, s**inh năm 1966 tại: H2 - B; Nơi cư trú: Thôn T3, xã Đ, huyện H2, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Đặng Văn X

(Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H2 (Đã chết); Vợ: Hà Thị L, sinh năm 1967, hiện ở xã Đ, huyện H2, tỉnh B; Bị cáo có 03 con: (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn K: Ông Tạ Hồng C1 - Luật sư văn phòng luật sư P và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh P (Có mặt).

3. Họ và tên: **Hà Văn H**, sinh năm 1980 tại: L2 - L1; Nơi cư trú: Thôn K1, xã S, huyện L2, tỉnh L1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn X1 (Đã chết); Mẹ đẻ: Lường Thị V1, sinh năm 1955 hiện ở xã K2, huyện L2, tỉnh L1; Vợ: Vi Thị B1, sinh năm 1979 - làm ruộng, hiện ở xã S, huyện L2, tỉnh L1; Bị cáo có 04 con: (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Nhân thân: Bản án số 50/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L2, tỉnh L1 xử phạt H 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" (H phạm tội ngày 5/5/2017); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P **(**Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H: Bà Hà Thị Lan H3, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (vắng mặt có gửi bài bào chữa); Ông Phạm Ngọc D, Luật sư, Công ty luật TNHH H4 - Đoàn luật sư tỉnh P, (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2019 tại khu 10, xã C2, huyện T4, tỉnh P, Công an huyện T4 bắt quả tang Ma Thị T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện N, tỉnh T1 đang có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 11 (Mười một) khối chất bột cục màu trắng được ép thành dạng hình hộp chữ nhật đều được bọc bên ngoài bằng 10 lớp nilon và đều có kích thước khoảng (15,5 x 10 x 2,5) cm. Ngoài ra còn tạm giữ: 03 chiếc điện thoại di động; 03 chiếc túi xách tay; 01 chứng minh nhân dân, 01 Hộ chiếu mang tên Ma Thị T; 01 thẻ ATM và 9.585.000đ (Chín triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng); 01 chiếc xe ô tô BKS 22A-08836 do Trương Văn N3, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm V2, xã T5, huyện Y1, tỉnh T1 là người lái xe ô tô chở Ma Thị T, tạm giữ của N3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T4 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp phương tiện xe ô tô BKS 22A-08836 đã tạm giữ: 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe ô tô đều mang tên Trương Văn N3; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6680641; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 004340991.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T4 đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Ma Thị T. Tại bản Kết luận giám định số 681/KLGĐ ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: "*11 (Mười một) khối chất bột cục màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật được đánh số có khối lượng lần lượt như sau: (M1: 353,107 gam; M2: 351,549 gam; M3: 351,270 gam; M4: 350,169 gam; M5: 350,281 gam; M6: 344,648 gam; M7: 350,693 gam; M8: 348,059 gam; M9: 349,781 gam; M10: 349,730 gam; M11: 348,303 gam) bên trong 01 hộp carton niêm phong dán kín gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 3.847,650 gam, loại: Heroine".*

Tại Cơ quan điều tra Ma Thị T khai nhận vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, ngày 29/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh P đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can Ma Thị T từ tội Vận chuyển trái phép chất ma túy sang tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc 11 bánh Heroin nêu trên, T khai mua của Mùa A P1 ở xã C4, huyện M2, tỉnh S1 về mục đích bán cho Hoàng Văn T6 với giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) một bánh. T6 đưa trước cho T 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để đặt cọc mua Heroin. T đem tiền của mình và T6 đặt cọc đến hiệu vàng bạc T7 ở thị trấn X2, huyện C5, Thành phố H6 để đổi sang tiền Đô la Mỹ được 37.000USD rồi đi về nhà ở xã T2, huyện N, tỉnh T1. Đến ngày 02/6/2019 T lên thị trấn M2, huyện M2, tỉnh S1 và trên đường đi T đã nhắn tin cho P1 biết có 37.000USD thanh toán trước, số tiền còn lại bán xong về trả nốt, P1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút chiều cùng ngày, T đến điểm hẹn tại khu vực chợ thị trấn M2 thì có một nam thanh niên đi xe máy đến đưa cho T 11 bánh Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng đục, T nhận 11 bánh Heroin và đưa cho nam thanh niên đó 37.000USD, sau đó T đến nhà nghỉ gần đó ngủ đến sáng ngày 03/6/2019 đi xe ô tô khách về bến xe khách P3, tỉnh S1. Trên đường đi T gọi điện thoại cho Trương Văn N3 là lái xe taxi đến đón T ở bến xe khách huyện P3, tỉnh S1 để đưa T về T1. Trên đường về đến địa phận khu 10, xã C2, huyện T4, tỉnh P thì bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo Ma Thị T khai nhận đã mua bán ma túy với nhiều người cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2015 đến giữa năm 2017 T khai đã mua ma túy của Đặng Văn K, sinh năm 1966, Nơi cư trú: Thôn T3, xã Đ, huyện H2, tỉnh B tất cả 04 lần được 23 bánh Heroine, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 5/2015, T đang ở Thành phố L1, tỉnh L1 thì Hà Văn H, sinh năm 1980 nhà ở xã S, huyện L2, tỉnh L1 gọi điện cho T đặt vấn đề mua Heroine với giá 200.000.000đ/01 bánh, T đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho Đặng Văn K hỏi mua Heroine, K trả lời có và nói giá 190.000.000đ/01 bánh (loại 350g/01 bánh) và hai người hẹn sáng ngày hôm sau gặp nhau ở ngã tư M3 thuộc thành phố L1, tỉnh L1. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau, K đi xe máy một mình đến gặp T, K nói có 01 bánh Heroine và sẽ cùng T đi bán. T đồng ý, K chở T đi bằng xe máy đến thị trấn N6, huyện L2, tỉnh L1 gặp H. Tại ngã ba thị trấn N6, K đưa cho T 01 bánh Heroine được đựng trong một vỏ hộp bánh Chocopie, T cầm rồi đưa cho H, H cầm rồi cất bánh Heroine vào cạp quần trước bụng bảo T và K đi ra thị trấn L2, huyện L2 đợi để H đem đi bán rồi sẽ đem tiền về trả, T và K đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tại thị trấn L2, H đưa cho T 200.000.000đ, T cầm tiền rồi trả cho K 190.000.000đ, T được hưởng lợi 10.000.000đ.

Lần 2: Khoảng cuối tháng 5/2015, Hà Văn H gọi điện cho T hỏi mua 04 bánh Heroine vẫn với giá 200.000.000đ/01 bánh, T đồng ý. Sau đó T gọi điện cho K hỏi mua 04 bánh Heroine, K đồng ý nói giá 190.000.000đ/01 bánh. Sau đó T bắt xe ô tô khách đi lên L1, trên đường đi T gọi điện cho K bảo đem ma túy ra ngã ba Đ3, huyện V4, tỉnh B cho T. Tại đây, K đưa qua cửa kính ô tô cho T 04 bánh Heroine được đựng trong 01 túi xách bằng bìa giấy, T cầm rồi tiếp tục đi xe khách đến thị trấn N6 xuống xe và đi đến khu vực vắng người gần nhà máy nhiệt điện N6 gặp H, T đưa 04 bánh Heroine cho H rồi quay ra thành phố L1 đợi H đem đi bán. Khoảng 05 ngày sau tại ngã tư M3, thành phố L1, H trả cho T số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), T cầm tiền rồi đi xe khách về ngã ba Đ3 và trả cho K 760.000.000đ (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) T được hưởng lợi 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Lần 3: Khoảng giữa tháng 6/2015, H gọi điện cho T hỏi mua 10 bánh Heroine với giá 200.000.000đ/01 bánh, T đồng ý. Sau đó T gọi điện cho K hỏi mua 10 bánh Heroine, K nói còn 08 bánh Heroine và bán với giá 190.000.000đ/01 bánh và hẹn T đến chiều tối ngày hôm sau gặp nhau ở ngã tư M3 để trao đổi, mua bán ma túy, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày hôm sau K gặp T và H tại điểm hẹn, K đưa cho H một túi ba lô bằng vải màu đen bên trong có 08 bánh Heroine, H cầm rồi bảo đợi đem đi bán được thì đem tiền về trả, K đồng ý và bảo T ở lại thành phố L1 đợi lấy tiền trả cho K. Khoảng 03 ngày sau tại thành phố L1, H trả cho T số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) và nói mới chỉ bán được 04 bánh Heroine còn nợ lại 04 bánh Heroine. T đồng ý cầm tiền rồi đi về đến ngã ba Đ3 trả cho K 760.000.000đ (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng), T được hưởng lợi 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Khoảng 10 ngày sau H gọi điện thoại cho T nói bị lừa mất 04 bánh Heroine. (Sau này H trả trực tiếp cho K 50.000.000đ và chuyển vào tài khoản ATM trả cho T 200.000.000đ.

Số tiền này T đã trả bớt cho K và nợ lại 510.000.000đ. Đến nay H còn nợ T 550.000.000đ).

Lần 4: Khoảng đầu tháng 6/2017, K gọi điện cho T bảo có 10 bánh Heroine có bán được không, T bảo đang ở thành phố C4 để T hỏi rồi trả lời sau, K nói giá đem lên thành phố C4 là 205.000.000đ/01 bánh, T đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho Đinh Trọng H7, sinh năm 1964, quê ở xã N8, huyện T7, tỉnh C4 hỏi có mua Heroine không, H7 trả lời có và nói mua với giá 210.000.000đ/01 bánh Heroine, T đồng ý, rồi T gọi điện cho K thông báo đã tìm được người mua ma túy. K bảo T cứ đợi ở thành phố C4 sẽ cho người đem lên cho T, T bảo cho nợ tiền khi nào bán được sẽ trả sau, K đồng ý. Sáng hôm sau, K gọi điện cho T hẹn ra đường tròn N9, Thành phố C4 có người đưa ma túy cho T. Tại đây, nam thanh niên đưa cho T một chiếc ba lô bằng vải màu đen bên trong có 10 bánh Heroine, T cầm rồi bắt xe khách đi đến điểm hẹn đầu đường đôi thị trấn T7, huyện T7, tỉnh C4 để bán cho H7, tại đây T gặp một nam thanh niên nói là người của H7 đến lấy Heroin, T đồng ý và đưa cho nam thanh niên chiếc ba lô bên trong có 10 bánh Heroine. Sau đó T gọi điện thoại cho H7 hỏi đã nhận được ma túy chưa, H7 trả lời đã nhận được đủ 10 bánh Heroine và nói T cho nợ tiền khi nào bán được Heroine thì sẽ trả sau. Đến đầu tháng 7/2017, H7 gọi điện cho T bảo cho số tài khoản ngân hàng để trả tiền mua ma túy, T cho số tài khoản thẻ ATM của T mở tại Ngân hàng TMCP Q2 Chi nhánh X2. Sau đó H7 đã nhờ Hứa Thị T8, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu tại thôn N10, xã T8, huyện B4, tỉnh C4 chuyển tiền vào tài khoản thẻ ATM của Ma Thị T mở tại Ngân hàng TMCP Q2 Chi nhánh X2 03 lần tổng số 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) còn lại 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) H7 trả trực tiếp cho T. T đã rút tiền ra để trả cho K và chuyển qua số tài khoản của Hà Thị L4 (Vợ của K) mở tại Ngân hàng N11 chi nhánh huyện H2, tỉnh B. Sau đó T đã chuyển vào tài khoản của Hà Thị L4 03 lần tổng số 1.990.000.000đ (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng) còn lại 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) T trả trực tiếp cho K. Lần này T được hưởng lợi 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài các lần mua bán ma túy như trên, T còn khai nhận đã mua bán ma túy với một số đối tượng khác, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 3/2017, T mua của Nguyễn Thị T9, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu tại số 72, đường M7,phường N13, thành phố N12, tỉnh N12 01 bánh Heroine với giá 190.000.000đ/01 bánh. Sau đó T cầm bánh Heroine và đi xe ô tô khách lên cửa khẩu T10 thuộc huyện P5, tỉnh C4 bán bánh Heroine này cho một người phụ nữ tên là M5 (là người Trung Quốc nhưng không biết rõ địa chỉ) với giá 70.000 Nhân dân tệ (Tương đương 230.000.000VNĐ), M5 nợ tiền bán xong sẽ quay lại trả, nhưng sau đó M5 không quay lại và T không liên lạc được với M5. Khoảng 02 tháng sau tại bến xe khách M6, T đã trả cho T9

90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) hiện còn nợ T9 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Trong khoảng thời gian tháng 3/2018 đến tháng 5/2018, T mua của nam thanh niên người Lào (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần tổng số 25 bánh Heroine rồi đem lên thành phố C4, tỉnh C4 bán cho Hoàng Văn T10, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Tổ 4, phường T11, thành phố C4, tỉnh C4.

Khoảng cuối tháng 3/2019, T mua của Mùa A P1 05 bánh Heroine với giá 6.700USD/01 bánh (Tương đương 156.000.000đ/01 bánh). Sau đó, T đem 05 bánh Heroine đi lên thành phố C4 bán cho Toàn.

Căn cứ lời khai của Ma Thị T, ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T9, sinh năm 1976, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 72, đường M7, phường N13, thành phố N12, tỉnh N12, Chỗ ở khác: Xóm Đ4, xã N14, thành phố N12, tỉnh N12. Quá trình khám xét tạm giữ 01 chứng minh nhân dân của T9; 02 chiếc điện thoại di động kèm theo thẻ sim số 0325895722 và 0879636666; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có: 01 bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh màu trắng + xanh; 01 tẩu bằng thủy tinh màu xanh; 01 hộp hình trụ bằng kim loại màu đen, đường kính khoảng 5cm bên trong có thảo mộc màu nâu (Toàn bộ số thảo mộc được cho vào một mảnh nilon màu trắng gói lại rồi cho vào một bì giấy niêm phong gửi giám định, kết quả giám định xác định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật đã thu giữ). Quá trình điều tra Nguyễn Thị T9 trình bày không có quan hệ quen biết với Ma Thị T và không mua bán ma túy với T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại chứng minh nhân dân và điện thoại di động cho T9, còn lại các đồ vật dùng để sử dụng ma túy chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã xác minh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T10, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Tổ 4, phường T11, thành phố C4, tỉnh C4, quá trình khám xét đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Hoàng Văn T10; 01 chiếc điện thoại di động.

Ngày 07/08/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa A P1, sinh năm 1970 có hộ khẩu thường trú tại bản Tà Số 1 xã C4, huyện M2, tỉnh S1, Chỗ ở: Bản T12 Số 2, xã C4, huyện M2, tỉnh S1. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Quá trình làm việc với P1, cơ quan điều tra đã tạm giữ của Mùa A P1 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ kèm theo 02 thẻ sim: 01 số thuê bao 0383670218, 01 số thuê bao 0357192846.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, các đối tượng Nguyễn Thị T9, Hoàng Văn T10, Mùa A P1 không khai nhận đã tham gia mua bán ma túy như Ma Thị T khai nên không có cơ sở kết luận. K khai nhận trong khoảng thời gian

từ giữa tháng 5/2015 đến đầu tháng 6/2017 K đã bán cho Ma Thị T tất cả 03 lần tổng số 19 bánh Heroine (Phù hợp với lần 1, lần 3, lần 4 như T trình bày, riêng lần 2 T khai K bán cho T 04 bánh Heroine K không thừa nhận). Hà Văn H khai nhận trong thời gian từ giữa tháng 5/2015 đến giữa tháng 6/2015, H đã mua ma túy của Ma Thị T 03 lần tổng số 13 bánh Heroine (Trong đó có 02 lần có Đặng Văn K là người tham gia cùng Ma Thị T bán ma túy cho H) phù hợp với lời khai của T và K.

Như vậy, tài liệu điều tra đủ căn cứ chứng minh Ma Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự mua bán tổng số 34 bánh Heroine, trong đó có 11 bánh bị thu giữ khi bắt quả tang *khối lượng là: 3.847,650 gam*. T thu lợi bất hợp pháp là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Căn cứ lời khai của Ma Thị T, ngày 27/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn K, sinh năm: 1966, nơi cư trú: thôn T3, xã Đ, huyện H2, tỉnh B, quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng có mép dán có viền màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng vàng đã cũ kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0985425576; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0568087543; 01 xe ô tô BKS 98A-01468 cùng giấy đăng ký chủ xe Đặng Minh T13 kèm giấy kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm.

Tại bản Kết luận giám định số 1093/KLGĐ ngày 01/09/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy**,** có khối lượng là 0,194 gam, loại Heroine. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn K khai nhận nguồn gốc gói Heroine thu giữ khi khám xét là mua của một người đàn ông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở xã T14, thị xã P5, tỉnh T15 về để sử dụng và bán. K khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2015 đến đầu tháng 6/2017 K đã bán cho Ma Thị T tất cả 03 lần tổng số 19 bánh Heroine (Phù hợp với lần 1, lần 3, lần 4 như T trình bày, riêng lần 2 T khai K bán cho T 04 bánh Heroine K không thừa nhận).

Đối với số Heroin K bán cho Ma Thị T, K mua của một người đàn ông tên là D4 khoảng 60 tuổi nhà ở xã H8, huyện S5, tỉnh S1 tất cả 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 5/2015, K gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là D4 nhà ở xã H8, huyện S5, tỉnh S1 hỏi mua 01 bánh Heroin, D4 đồng ý nói giá 6.400 USD (Tương đương 140.000.000đ tiền Việt Nam) một bánh Heroine. Hai ngày sau Ma Thị T gọi điện thoại cho K hỏi mua Heroine, sau đó T và K bán Heroine cho H như T đã khai ở trên. Ở lần mua bán ma túy này K được hưởng lợi 50.000.000đ.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 6/2015, K mua của D4 08 bánh Heroine loại như lần trước, giá 6.400 USD/01 bánh, sau đó K và T bán cho H 08 bánh Heroin (Phù hợp lời khai của T), ở lần này K được hưởng lợi số tiền 231.000.000đ (Hai trăm ba mốt triệu đồng).

Lần 3: Khoảng tháng 6/2017, K mua của D4 10 bánh Heroine sau đó K đem lên thành phố C4 bán cho T. Khi ra bến xe khách huyện S5 thì gặp một nam thanh niên người dân tộc Thái khoảng ngoài 20 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) và K đã thuê thanh niên này vận chuyển 10 bánh Heroine lên thành phố C4 trả công là 70.000.000đ rồi cùng nam thanh niên này bắt xe khách đi lên thành phố C4. Trên đường đi K gọi điện cho T hẹn hôm sau ra đường tròn N9, thành phố C4 để K bảo người đưa ma túy cho T. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau K và nam thanh niên đi đến đường tròn N9, K bảo nam thanh niên cầm chiếc ba lô đợi khi nào K gọi điện bảo đưa chiếc ba lô có 10 bánh Heroine cho ai thì đưa cho người đó, rồi K gọi điện cho T bảo T ra điểm hẹn lấy ma túy, T đồng ý. K vào quán nước gần đường tròn N9 để quan sát, khi thấy T một mình đi đến điểm hẹn, K gọi điện bảo nam thanh niên đưa ma túy cho T. K nhìn thấy T cầm ma túy rồi đi đâu K không biết. K trả tiền công cho nam thanh niên 70.000.000đ rồi K đi về nhà. Khoảng 4 ngày sau, K gọi điện cho T hỏi T đã bán được ma túy chưa, T nói là đã bán được ma túy rồi nhưng vẫn chưa lấy đươc tiền, khi nào lấy được tiền T sẽ trả. K đã nhắn tin cho T số tài khoản ngân hàng của vợ K mở tại Ngân hàng N11 chi nhánh huyện H2, tỉnh B mang tên Hà Thị L4 để khi nào T có tiền thì gửi trả cho K. Sau đó trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2017 đến giữa tháng 8/2017, T đã 03 lần gửi trả tiền mua ma túy cho K vào số tài khoản ngân hàng của Hà Thị L4 được tổng số tiền 1.990.000.000đ, còn lại 60.000.000đ T đã trực tiếp trả cho K. Sau khi T trả được 1.990.000.000đ K rút tiền rồi đem 1.641.000.000đ đến một hiệu vàng ở thành phố H6 đổi được 75.000 USD rồi đem lên xã H8 trả cho D4 64.000 USD là tiền K mua 10 bánh Heroine lần này, còn lại 11.000 USD K trả tiếp vào số tiền còn nợ ở lần mua ma túy trước. Lần này K được lãi 580.000.000đ.

Như vậy K bán ma túy cho Ma Thị T 03 lần tổng số 19 bánh Heroine, tàng trữ 0,194 gam Heroine nhằm để bán. Việc mua bán ma túy K được hưởng lợi số tiền là 861.000.000đ. Hiện nay K còn nợ D4 4.600 USD và T còn nợ K 510.000.000đ.

3. Căn cứ lời khai của Ma Thị T ngày 28/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn H, sinh năm 1980, Nơi cư trú: Xã S, huyện L2, tỉnh L1, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Sau đó đã triệu tập Hà Văn H đến Cơ quan điều tra làm việc đã tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động kèm theo thẻ sim số 0979814432.

Quá trình điều tra, Hà Văn H khai nhận trong thời gian từ giữa tháng 5/2015 đến giữa tháng 6/2015, H đã mua ma túy của Ma Thị T 03 lần tổng số 13 bánh Heroine (Trong đó có 02 lần có Đặng Văn K là người tham gia cùng T bán ma túy cho H) phù hợp với lời khai của T và K. Toàn bộ số Heroine mua được của T và K, H đem lên khu vực cửa khẩu Bản C7 thuộc huyện Đ5, tỉnh L1 bán cho một người đàn ông tên là Vầy U M7 (là người Trung Quốc nhưng không biết rõ địa chỉ) với giá 7 vạn nhân dân tệ tiền Trung Quốc/01 bánh Heroine (Tương đương khoảng 230.000.000 VNĐ/1 bánh Heroine). Riêng lần cuối Vầy U M7 còn nợ tiền 04 bánh Heroine chưa trả, nên H còn nợ T tiền 04 bánh Heroine, sau này H mới trả cho T 250.000.000đ hiện vẫn còn nợ 550.000.000đ chưa trả.

Như vậy, tài liệu điều tra xác định Hà Văn H đã mua bán 13 bánh Heroine Việc mua bán ma túy H thu lời số tiền 270.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã tuyên bố các bị cáo Ma Thị T, Đặng Văn K và Hà Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Thị T;

Xử phạt: Bị cáo Ma Thị T tử hình; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Thị T. Tiếp tục giam bị cáo Ma Thị T để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn K;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn K tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/8/2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn K.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn H;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn H.

Về xử lý vật chứng:

- Thu hồi số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) của Ma Thị T do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Thu hồi số tiền 861.000.000đ (Tám trăm sáu mươi mốt triệu đồng) của Đặng Văn K do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Thu hồi số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) của Hà Văn H do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước

Tạm giữ số tiền 79.585.000đ (Bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), (Trong đó: Tạm giữ của bị cáo Ma Thị T và gia đình T nộp

thay tổng số tiền là 29.585.000đ; gia đình của bị cáo Đặng Văn K nộp thay 50.000.000đ) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho Bạc nhà nước tỉnh P để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 06 năm 2020, các bị cáo Đặng Văn K và Ma Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị phần hình phạt chính đối với các bị cáo Đặng Văn K và Hà Văn H. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo từ Chung thân lên Tử hình.

Buộc bị cáo Ma Thị T phải nộp số tiền 140.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 29.585,000đồng, bị cáo Tuyển còn phải nộp 110.415.000đồng; bị cáo Đặng Văn K phải nộp số tiền 861.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 50.000.000đồng, bị cáo K còn phải nộp 811.000.000 đồng; bị cáo Hà Văn H phải nộp số tiền 270.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

**Tại phiên tòa phúc thẩm**:

Các bị cáo Đặng Văn K và Ma Thị T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn K và Ma Thị T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt Tử hình đối với các bị cáo Đặng Văn K và Hà Văn H.

Về phần trách nhiệm của các bị cáo: Tuyên cụ thể số tiền mỗi bị cáo phải nộp sau khi đối trừ số tiền đã thu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ma Thị T đề nghị xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, điều tra giải quyết vụ án; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã tự khai hành vi mua bán 23 bánh heroin với Đặng Văn K và Hà Văn H. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn K, có quan điểm: bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia Q2, có thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia kháng chiến như chú ruột và bố đẻ có Huân, Huy chương, anh trai là thương binh 4/4 để không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giảm nhẹ hình phạt áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Văn H nhất trí về tội danh, điều luật, khung hình phạt nhất trí như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Do bị cáo H là người dân tộc thiểu số, có trình đô học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi 04 con con nhỏ, bị cáo mua bán trái phép ma túy 03 lần và từ đó đến nay không mua bán lần nào nữa. Đề nghị HĐXX xem xét giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Ma Thị T và Hà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo Đặng Văn K thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho Ma Thị T nhưng không nhớ cụ thể khối lượng, xác nhận có việc T chuyển số tiền 1.990.000.000đồng cho Hà Thị L4 là vợ bị cáo để trả tiền mua ma túy. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu và vật chứng thu giữ của vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 03/6/2019, tại khu 10, xã C2, huyện T4, tỉnh P, Công an huyện T4 bắt quả tang Ma Thị T có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép 11 bánh Heroine có khối lượng *3.847,650 gam* nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2016 đến cuối tháng 3/2019, Ma Thị T còn có hành vi mua bán trái phép với Đặng Văn K và Hà Văn H tổng số 23 bánh Heroine, thu lời 140.000.000đ. Như vậy Ma Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự mua bán trái phép tổng số 34 bánh Heroine.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2015 đến đầu tháng 6/2017 Đặng Văn K đã bán cho Ma Thị T tất cả 03 lần tổng số 19 bánh Heroine. Do vậy K phải chịu trách nhiệm hình sự bán ma túy cho Ma Thị T 03 lần tổng số 19 bánh Heroine và tàng trữ 0,194 gam Heroine nhằm mục đích để bán và sử dụng, thu lời 861.000.000đ.

Hà Văn H khai nhận trong thời gian từ giữa tháng 5/2015 đến giữa tháng 6/2015, H đã mua ma túy của Ma Thị T 03 lần tổng số 13 bánh Heroine (Trong đó có 02 lần có Đặng Văn K là người tham gia cùng T bán ma túy cho H). Do vậy H phải chịu trách nhiệm hình sự mua bán 13 bánh Heroine với Ma Thị T và Đặng Văn K, sau khi bán ma túy H mới trả tiền cho T để T trả cho K và thu lời 270.000.000đ.

Với hành vi nêu trên các bị cáo Ma Thị T, Đặng Văn K và Hà Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

*[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước; ma túy không những gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng mà còn hủy hoại về sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo Ma Thị T, Đặng Văn K và Hà Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo Ma Thị T là người giữ vai trò chính, trực tiếp mua, bán ma túy với số lượng rất lớn và mua bán cho nhiều người, khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo 11 bánh Heroin có khối lượng 3.847,650 gam. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi mua bán trái phép với Đặng Văn K và Hà Văn H tổng số 24 bánh Heroine, thu lời 140.000.000đ. Do vậy bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Ma Văn Thắng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo được Ủy ban nhân dân xã T2, huyện N, tỉnh T1 xác nhận có thành tích trong lao động sản xuất tại địa phương và tham gia công tác phụ nữ thôn; gia đình Ma Thị T đã nộp thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội như phân tích ở trên và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Ma Thị T.

Đối với bị cáo Đặng Văn K tích cực thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy cho Ma Thị T 03 lần tổng số 19 bánh Heroine và tàng trữ 0,194 gam Heroine nhằm mục đích để bán và sử dụng, thu lời số tiền 861.000.000đ. Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; anh trai bị cáo là Đặng Công T15 là thương binh và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận của Đảng ủy xã Đ về việc bố bị cáo là ông Đặng Văn S7 được tặng thưởng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huân chương chiến thắng và Huân chương chiến sỹ vẻ vang là những tình tiết giảm nhẹ trách hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Hà Văn H tích cực thực hiện hành vi mua bán với Ma Thị T và Đặng Văn K 03 lần tổng số 13 bánh Heroine, thu lời số tiền 270.000.000đ. Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có chú ruột là ông Hà Văn T16 là thương binh và được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Đặng Văn K và Hà Văn H mua bán ma túy với số lượng lớn (K mua bán 3 lần tổng số 19 bánh Heroin, tàng trữ 0,194g Heroin; Hà Văn H mua bán 13 bánh Heroin). Tòa án nhân dân tỉnh P áp dụng hình phạt hình phạt tù Chung thân đối với hai bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, chưa phù hợp với quy định của pháp luật, không có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trên địa bàn, đặc biệt là tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp hiện nay. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đặng Văn K, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, áp dụng hình phạt cao nhất loại trừ vĩnh viễn các bị cáo Đặng Văn K và Hà Văn H ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

*[4]* Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần trách nhiệm của các bị cáo Ma Thị T và Đặng Văn K, Hội đồng xét xử thấy: Việc tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thu hồi số tiền 140.000.000đ của Ma Thị T do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách nhà nước; Thu hồi số tiền 861.000.000đ (Tám trăm sáu mươi mốt triệu đồng) của Đặng Văn K do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Thu hồi số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) của Hà Văn H do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên tạm giữ số tiền 79.585.000đ (Bảy mươi chín triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Tạm giữ của bị cáo Ma Thị T và gia đình T nộp thay tổng số tiền là 29.585.000đ; gia đình của bị cáo Đặng Văn K nộp thay 50.000.000đ) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho Bạc nhà nước tỉnh P để đảm bảo thi hành án là phù hợp. Tuy nhiên cần tuyên buộc các bị cáo phải nộp số tiền do phạm tội mà có thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Quá trình thi hành quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm đối trừ số tiền đã thu, nộp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng nghị đối với phần này của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Về án phí:* Các bị cáo Ma Thị T và Đặng Văn K kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ma Thị T và Đặng Văn K; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 21/2020/HS-ST ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự đối với Ma Thị T.

Xử phạt bị cáo Ma Thị T: Tử hình, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn K.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K: Tử hình, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H: Tử hình, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Ma Thị T phải nộp số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Đặng Văn K phải nộp số tiền 861.000.000đ (Tám trăm sáu mươi mốt triệu đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hà Văn H phải nộp số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên tạm giữ số tiền 79.585.000đ (Bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: Tạm giữ của bị cáo Ma Thị T và gia đình T nộp thay tổng số tiền là 29.585.000đ (hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng), gia đình của bị cáo Đặng Văn K nộp thay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho Bạc nhà nước tỉnh P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Ma Thị T và Đặng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07(bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Ma Thị T, Đặng Văn K, Hà Văn H có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh P;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Thu Hà**